

**Chương trình giáo dục đại học**  
**(theo hệ thống tín chỉ)**

<b>Tên chương trình:</b>	Sư phạm Tiếng Anh
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Cao đẳng
<b>Ngành đào tạo:</b>	Sư phạm Tiếng Anh
<b>Loại hình đào tạo:</b>	Chính quy.

*(Ban hành theo Quyết định số 620/QĐ-ĐHHD ngày 15/6/2009  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức).*

**1. Mục tiêu đào tạo**

**1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Tiếng Anh có trình độ trung cấp (Intermediate), có kiến thức chuyên môn về ngôn ngữ và phương pháp giảng dạy, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành cơ bản để giải quyết những vấn đề thông thường thuộc chuyên ngành được đào tạo.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

**1.2.1. Kiến thức**

- Cung cấp cho sinh viên kiến thức đầy đủ, sâu, rộng về ngôn ngữ, về nghiệp vụ sư phạm, về văn hoá, xã hội và văn học Anh - Mỹ.

+ Về ngôn ngữ: Sinh viên được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn và có khả năng sử dụng tiếng Anh một cách thành thạo để có thể giảng dạy tiếng Anh cấp THCS trong tỉnh và có thể đáp ứng được nhu cầu của một số lĩnh vực trong xã hội. Sinh viên có thể làm việc độc lập tại các trường THCS và có thể tham gia làm việc tại một số cơ quan, doanh nghiệp sau khi ra trường đáp ứng nhu cầu và đòi hỏi của xã hội trong thời kỳ hội nhập ngày nay.

+ Về nghiệp vụ sư phạm: Sinh viên được trang bị kiến thức về lý luận dạy - học tiếng Anh, các phương pháp giảng dạy tiếng Anh đã và đang được áp dụng, kỹ thuật dạy từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng tiếng Anh cho học sinh PTCS; phương pháp và kỹ thuật kiểm tra đánh giá trong tiếng Anh cũng như các kiến thức nghiệp vụ sư phạm để sinh viên có đủ năng lực, trình độ, kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn cũng như xử lý các tình huống sư phạm trong quá trình giảng dạy.

+ Về văn hoá - xã hội: Sinh viên được trang bị kiến thức về văn hoá, xã hội của các nước nói tiếng Anh, hiểu biết khá sâu về cấu trúc xã hội, về đời sống sinh

hoạt, về phong tục tập quán, những nét văn hoá tiêu biểu của một số nước trong cộng đồng Anh ngữ.

+ Về văn học: Sinh viên được trang bị kiến thức cơ bản về nền văn học của một số nước nói tiếng Anh như Anh, Mỹ. Sinh viên phải nắm được hoàn cảnh ra đời, nội dung của một số tác phẩm tiêu biểu của các tác giả tiêu biểu trong nền văn học Anh, Mỹ.

### 1.2.2. Kỹ năng

- Trang bị cho sinh viên kỹ năng ngôn ngữ để có thể nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh đạt trình độ trên trung cấp (Upper - Intermediate), có kỹ năng làm việc và giảng dạy bằng tiếng Anh cho học sinh THCS một cách khoa học và chuyên nghiệp, kỹ năng tư duy hệ thống và tư duy phân tích, bước đầu hình thành kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo để có thể hội nhập trong môi trường khu vực và quốc tế, có kỹ năng tự học tập và nghiên cứu nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, có thể tiếp cận nhanh và ứng dụng hiệu quả công nghệ hiện đại, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học đối với các vấn đề thuộc về ngôn ngữ, văn học, văn hoá - văn minh của các nước trong cộng đồng Anh ngữ.

- Rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở mức độ tương đối thành thạo, đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng thực hành sư phạm vững chắc, kỹ năng thích ứng cao với thị trường lao động nghề nghiệp, tiềm năng vững vàng để có thể chuyển đổi nghề nghiệp và thuận lợi trong việc học tiếp những bậc học cao hơn. Trước mắt, để tham gia giảng dạy môn tiếng Anh đạt chất lượng cao ở các trường Trung học cơ sở, phù hợp với yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2.3. Thái độ: Có phẩm chất chính trị tốt, trung thành với Tổ quốc, với đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu người, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt và có tác phong mẫu mực của nhà giáo.

1.2.4. Sức khoẻ: Có đủ sức khoẻ để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**2. Thời gian đào tạo:** 3 năm (36 tháng)

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 112 tín chỉ (tc), chưa kể phần nội dung về Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD và ĐT.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Thực hiện theo Quy chế đào tạo ĐH & CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng BGD & ĐT (Quy chế 43).

**6. Thang điểm:** Theo Quy chế 43.

<b>7. Nội dung chương trình</b>	
<b>7.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>43</b>
7.1.1. Lý luận chính trị	10
7.1.2. Ngoại ngữ II	7
7.1.3. Giáo dục thể chất và quốc phòng	
+ Giáo dục thể chất	45t
+ Giáo dục quốc phòng	135t
7.1.4. Tin học, KHXH, môi trường, mỹ thuật, âm nhạc	26
+ <i>Bắt buộc</i>	22
+ <i>Tự chọn</i>	4
<b>7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>69</b>
7.2.1. Kiến thức ngành	51
+ <i>Bắt buộc</i>	49
+ <i>Tự chọn</i>	2
7.2.2. Khối kiến thức chuyên ngành	9
7.2.3. Thực tập và khoá luận TN/HP thay thế	9
- Kiến tập sư phạm	2
- Thực tập tốt nghiệp	3
- Khoá luận TN/HP thay thế khoá luận TN	4

## 8. Kế hoạch giảng dạy

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				Điều kiện tiên quyết	Học ở học kỳ	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Tự học			
<b>A</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>43</b>							
<b>I</b>	<b>Lý luận chính trị</b>		<b>10</b>							
1		Những nguyên lý cơ bản của CNML 1	2	21	18		90	1	Nguyên lý	
2		Những nguyên lý cơ bản của CNML 2	3	32	27		135	1	2	Nguyên lý
3		Đường lối CM của ĐCS VN	3	32	27		135	4	4	Đường lối
4		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	18		90	2	3	Tư tưởng và PL
<b>II</b>	<b>Ngoại ngữ II</b>		<b>7</b>							
5		Ngoại ngữ II - 1	2	18	24		90	4		NNKC
6		Ngoại ngữ II - 2	2	18	24		90	5	5	NNKC
7		Ngoại ngữ II - 3	3	27	36		135	6	6	NNKC
<b>II</b>	<b>Giáo dục thể chất và Quốc phòng</b>									
		Giáo dục thể chất	45t							GDTC
		Giáo dục quốc phòng	135t							TTGDQP
<b>III</b>	<b>Tin học, KHXH, Môi trường</b>		<b>26</b>							
8		Pháp luật đại cương	2	18	24		90		3	Tư tưởng và PL
9		Tin học	2	10		40	90		1	KTCN&TT
10		Tâm lý học	4	36	48		180	1	2	TLGD
11		Dẫn luận ngôn ngữ	2	18	24		90		2	NN&PPGD NV
12		Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	18	24		90		1	NN&PPGD NV
13	<b>Chọn 1 trong 3 học phần</b>									
		KT địa phương Thanh Hoá	2	18	24		90		1	Lịch sử
		Lịch sử văn minh thế giới	2	18	24		90		1	Lịch sử
		Môi trường và con người	2	18	24		90		4	Địa lý
14	<b>Chọn 1 trong 2 học phần</b>									
		Thường thức mỹ thuật	2	18	24		90		5	Khoa tiểu học
		Âm nhạc	2	18	24		90		5	Khoa tiểu học
15		Tiếng Việt thực hành	2	18	24		90		2	NN&PPGD NV
16		PP NCKH ngành tiếng Anh	2	18	24		90		2	NN -VH -PPGD

17		Giáo dục học	4	36	48		180	10	3	TLGD
18		Quản lý NN&QLGD	2	18	24		90	2	6	TLGD
<b>B</b>	<b>Khối kiến thức GD chuyên nghiệp</b>		<b>69</b>							
<b>I</b>	<b>Kiến thức ngành</b>		<b>51</b>							
<b>I.1</b>	<b>Khối kiến thức ngôn ngữ</b>		<b>11</b>							
19		Ngữ âm- âm vị học	2	18	24		90	20	4	NN-VH-PPGD
20		Từ vựng học	2	18	24		90		5	NN-VH-PPGD
21		Thực hành dịch	2	18	24		90		4	NN-VH-PPGD
22		Ngữ pháp	3	27	36		90		3	NN-VH-PPGD
23	<b>Chọn 1 trong 3 học phần</b>									
		Tiếng Anh kinh tế	2	18	24		90		5	NN-VH-PPGD
		Tiếng Anh du lịch	2	18	24		90		5	NN-VH-PPGD
		Tiếng Anh thương mại	2	18	24		90		5	NN-VH-PPGD
<b>I.2</b>	<b>Khối kiến thức văn hoá - văn học</b>		<b>4</b>							
24		Văn học Anh -Mỹ	2	18	24		90		5	NN-VH-PPGD
25		Văn hoá Anh -Mỹ	2	18	24		90		3	NN-VH-PPGD
<b>I.3</b>	<b>Khối kiến thức tiếng</b>		<b>36</b>							
26		Kỹ năng nghe 1	3	18	27	27	135		1	PTKN
27		Kỹ năng đọc 1	3	18	27	27	135		1	PTKN
28		Kỹ năng nói 1	3	18	27	27	135		2	PTKN
29		Kỹ năng viết 1	3	18	27	27	135		2	PTKN
30		Kỹ năng nghe 2	3	18	27	27	135	26	3	PTKN
31		Kỹ năng đọc 2	3	18	27	27	135	27	3	PTKN
32		Kỹ năng nói 2	3	18	27	27	135	28	4	PTKN
33		Kỹ năng viết 2	3	18	27	27	135	29	4	PTKN
34		Kỹ năng nghe 3	3	18	27	27	135	30	5	PTKN
35		Kỹ năng đọc 3	3	18	27	27	135	31	5	PTKN
36		Kỹ năng nói 3	3	18	27	27	135	32	6	PTKN
37		Kỹ năng viết 3	3	18	27	27	135	33	6	PTKN
<b>II</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>		<b>9</b>							
38		Lý luận dạy tiếng Anh	2	12	18	18	90		3	NN- VH -PPGD
39		Kỹ thuật dạy tiếng Anh 1	2	12	18	18	90	38	4	NN- VH -PPGD
40		Kỹ thuật dạy tiếng Anh 2	3	18	27	27	135	39	5	NN- VH -PPGD
41		Kiểm tra đánh giá trong tiếng Anh	2	12	18	18	90	40	6	NN- VH -PPGD
<b>III</b>	<b>Thực tập và KLTN</b>		<b>9</b>							
42		Kiến tập sư phạm	2			60		40	4	
43		Thực tập tốt nghiệp	3			90		42	6	
44		Khoá luận TN/ học phần thay thế	4			120		43	6	Khoa Ngoại ngữ
	<b>Học phần thay thế KLTN</b>		<b>4</b>							
		1. Tiếp thu ngôn ngữ thứ 2	2	18	24		90	43	6	Khoa Ngoại ngữ

	2. Kỹ năng thuyết trình	2	18	24		90	43	6	Khoa Ngoại ngữ
	<b>Tổng</b>	<b>112</b>							

## **9. Mô tả nội dung các học phần**

### **9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 1/The basic principles of Marxist- Leninism 1** **2tc (21,18,0)**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ/BGD&ĐT ngày 18/09/2008 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục & Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

### **9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2/The basic principles of Marxist- Leninism 2** **3tc (32,27,0)**

*Điều kiện tiên quyết: 9.1*

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ/BGD&ĐT ngày 18/09/2008 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục & Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

### **9.3. Đường lối cách mạng của Đảng CSVN/Vietnamese revolution policy** **3 tc (32,27,0)**

*Điều kiện tiên quyết: 9.4*

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ/BGD&ĐT ngày 18/09/2008 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục & Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

### **9.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh/Ho Chi Minh's ideology** **2tc (21,18,0)**

*Điều kiện tiên quyết: 9.2*

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ/BGD&ĐT ngày 18/09/2008 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục & Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

### **9.5-9.7. Ngoại ngữ II (1; 2; 3)/The second foreign language**

**7 tc (63,84,0)**

*Điều kiện tiên quyết: Không*

Cung cấp các kiến thức cơ bản về một ngoại ngữ 2 trình độ B làm cơ sở để sinh viên so sánh, đối chiếu với tiếng Anh và tiếng Việt. Ngoài ra, từ những kiến thức đã được học, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu thêm để nâng cao trình độ, phục vụ cho công tác chuyên môn hoặc tham dự các kỳ thi Cao học - môn Ngoại ngữ 2 theo qui định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

**Giáo dục thể chất /Physical education****45t**

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 3244/ GD-ĐT ngày 12/9/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT

**Giáo dục Quốc phòng /Military education****135t**

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/12/2007 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục & Đào tạo.

**9.8. Pháp luật đại cương/General law****2tc (18,24,0)**

Cung cấp các khái niệm, các phạm trù cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật dưới góc độ khoa học quản lý; đi vào phân tích cấu trúc của bộ máy nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam, tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản qui phạm pháp luật, một số nội dung cơ bản của Luật hành chính, Luật dân sự, Luật hình sự.

**9.9. Tin học /Infomatics****2 tc (10,0,40)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Cung cấp các khái niệm cơ bản về tin học, thông tin và xử lý thông tin, đơn vị đo thông tin, vị trí vai trò của các thành phần trong máy tính điện tử. Giúp sinh viên nắm vững vai trò chức năng của hệ điều hành, các khái niệm cơ bản, một số lệnh của Windows, các kỹ năng khai thác Windows và Internet, các kỹ năng xử lý văn bản (Microsoft Word), các thao tác cơ bản đối với file văn bản, định dạng văn bản, chèn tranh ảnh, các ký tự đặc biệt, tạo bảng biểu trong Word, tạo các slide, các hiệu ứng để trình chiếu trong Powerpoint, xử lý bảng tính Excel, xây dựng các biểu đồ, đồ thị để minh họa cho các dữ liệu cần nghiên cứu, phân tích.

**9.10. Tâm lý học /Psychology****4 tc (36,48,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* 9.1

Học phần cung cấp những nội dung cơ bản khái quát về tâm lý học, tạo cơ sở cho việc tiếp thu tốt các môn Giáo dục học, PPGD và các môn thuộc về nghiệp vụ sư phạm (rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên, giao tiếp sư phạm, thực tập sư phạm..., trên cơ sở đó nghiên cứu vận dụng và tìm giải pháp phù hợp trong quá trình giảng dạy sau khi tốt nghiệp.

**9.11. Dẫn luận ngôn ngữ học/Introduction to linguistics****2tc(18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về bản chất của ngôn ngữ loài người, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giữa ngôn ngữ và tư duy; cung cấp những tri thức chung về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng để hiểu một ngôn ngữ cụ thể (tiếng Việt, tiếng Anh) và làm cơ sở để đối chiếu ngôn ngữ.

**9.12. Cơ sở văn hóa Việt Nam/Basic Vietnamese culture 2 tc  
(18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần cung cấp cho sinh viên về văn hoá đại cương, các quan điểm và phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu văn hoá nói chung và văn hoá Việt Nam nói riêng. Thông qua các thành tố văn hoá không gian và thời gian văn hoá, sinh viên hiểu được bản sắc văn hoá dân tộc. Học phần cũng nhằm góp phần tạo cho sinh viên một bản sắc văn hoá dân tộc trong quá trình học tập và tiếp xúc với văn hoá của nước Anh.

**9.13. Chọn 1 trong 3 học phần**

**a. KT địa phương T.Hoá/Introduction to Thanh Hoa locality**

**2tc(18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về tiến trình lịch sử, các sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu, điều kiện tự nhiên, địa lí kinh tế, đặc điểm văn hóa và con người Thanh Hóa.

**b. Lịch sử văn minh thế giới/The history of world civilizations**

**2tc (18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình ra đời và phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử loài người. Nội dung của học phần tập trung đi vào các hệ thống nền văn minh thời Trung cổ đại ở phương Đông và phương Tây và các nền văn minh công nghiệp hiện đại. Ngoài ra học phần cũng giới thiệu sơ lược về quá trình toàn cầu hoá và ảnh hưởng của toàn cầu hoá tới Việt Nam.

**c. Môi trường và con người/Environment and human 2tc (18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Cung cấp cho sinh viên các khái niệm và nội dung cơ bản về môi trường toàn cầu và Việt Nam; mối quan hệ biện chứng giữa môi trường và phát triển hiện nay-phát triển bền vững và phát triển không bền vững (tại các kiểu vùng sinh thái cơ bản: nông thôn và đô thị ở Việt Nam); về vai trò của nhà nước, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Học phần cũng trang bị cho sinh viên một số phương pháp ưu thế trong đánh giá phát triển; tạo lập các phương pháp tư duy hệ thống trong nhận thức các vấn đề về môi trường và phát triển.

**9.14. Chọn 1 trong 2 học phần**

**a. Âm nhạc/Musical education**

**2tc (18,24,0)**



*Điều kiện tiên quyết:* Không

\* **Nhạc lý cơ bản:** Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhạc lý: cao độ, trường độ của âm thanh, nhịp, phách, dấu hoá, hoá biểu, cấu tạo cung, quãng, điệu thức, gam, giọng, dịch giọng, hợp âm và các ký hiệu âm nhạc khác.

\* **Xướng âm:** Giới thiệu và thực hành tập đọc các bản nhạc từ không có dấu hoá đến một dấu hoá thăng và giáng với các loại nhịp đơn, nhịp kép, nhịp phức, kết hợp đọc với các loại tiết tấu cơ bản: nốt tròn, nốt trắng, nốt đen, nốt móc đơn, nốt móc kép, chùm ba, đảo phách, nghịch phách... ứng dụng đọc xướng âm các bài hát ca khúc và dân ca.

**b. Thường thức mỹ thuật/Arts education** **2tc (18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về sự phát triển của Mỹ thuật Việt Nam và thế giới: nghệ thuật kiến trúc, nghệ thuật điêu khắc, nghệ thuật hội hoạ và nghệ thuật trang trí gốm. Bồi dưỡng và nâng cao thị hiếu thẩm mỹ, năng lực cảm thụ cái đẹp trong mỹ thuật.

**9.15. Tiếng Việt thực hành/Practical Vietnamese** **2tc (18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần nhằm củng cố và phát triển các kỹ năng thực hành tiếng Việt ở mức độ cao (kỹ năng ghi chép bài giảng, bài nói, kỹ năng tóm tắt, kỹ năng tổng thuật qua nghe hoặc đọc văn bản...). Ngoài ra, học phần cũng nhằm cung cấp những tri thức cơ bản và hiện đại về tiếng Việt, làm cơ sở để đối chiếu ngôn ngữ.

**9.16. Phương pháp nghiên cứu khoa học (CN tiếng Anh)/Scientific research method** **2 tc (18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản liên quan đến các khái niệm, mục tiêu và kỹ năng học tập và nghiên cứu ở bậc đại học trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt trong lĩnh vực ngôn ngữ và phương pháp học và giảng dạy tiếng nước ngoài. Ngoài ra, học phần còn nhằm giúp sinh viên làm quen với các công cụ, kỹ năng nghiên cứu, các giai đoạn của từng loại hình nghiên cứu khác nhau, đồng thời, hình thành và phát triển ở sinh viên khả năng hiểu và phân tích đánh giá một công trình nghiên cứu cụ thể.

**9.17. Giáo dục học/Education study** **4 tc (36,48,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* 9.7

Học phần cung cấp một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản, đại cương về giáo dục học, các khái niệm, các phạm trù, các nguyên tắc và phương pháp cơ bản của giáo dục học, làm cơ sở cho việc tiếp thu các học phần PPGD, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, thực tập sư phạm.

**9.18. Quản lý HCNN & QLGD/Administration and education management** **2 tc (18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* 9.2

Thực hiện theo quyết định số 33/2002-BGD&ĐT ngày 22/7/2002 về việc ban hành chương trình QLHCNN & QLGD.

**9.19. Ngữ âm - Âm vị học/Phonetics and phonology** **2tc (18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* 9.17

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những nội dung sau:

- Khái niệm cơ bản về ngữ âm và âm học vị; những thuật ngữ cần thiết cho việc miêu tả âm thanh, lời nói và hệ thống ký hiệu phiên âm tiếng Anh.

- Những đặc điểm cơ bản của phụ âm và nguyên âm tiếng Anh; các qui luật biến đổi của âm vị tiếng Anh.

- Những hiểu biết cơ bản về các yếu tố siêu đoạn tính để có thể tự hoàn thiện phát âm của bản thân, phát triển khả năng giao tiếp tiếng Anh và tạo tiền đề cho việc tự nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lĩnh vực này.

- Giúp cho sinh viên có năng lực phát âm tốt và khả năng tự sửa âm cho bản thân để vận dụng trong công việc dạy học sau khi tốt nghiệp.

**9.20. Từ vựng học/Lexicology** **2tc (18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về từ vựng tiếng Anh nhìn từ những bình diện khác nhau nhằm khuyến khích sinh viên tiếp tục nghiên cứu nâng cao kiến thức tiếng Anh nói chung, lý thuyết tiếng nói riêng, đồng thời tạo cho sinh viên cơ hội được thực hành những kiến thức đã được học.

**9.21. Thực hành dịch/Practical translation** **2tc (18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Cung cấp các khái niệm về lý thuyết dịch, kỹ năng sử dụng đúng tiếng Anh trong dịch thuật giúp sinh viên làm quen với các thao tác dịch thuật, cụ thể là:

- Có được văn bản dịch mạch lạc, trong sáng, dễ hiểu và chuyển tải được nội dung thông tin của văn bản gốc, tránh được những chuyển di tiêu cực từ văn bản gốc sang văn bản dịch, sử dụng đúng các cấu trúc về văn bản hoặc cú pháp đối với những văn bản có tính khuôn mẫu.

- Tôn trọng nội dung ngữ nghĩa của từng đoạn văn, chưa cần thiết đến các những thủ pháp dịch cải biên hoặc dịch tóm tắt, dịch giải thích. Thực hành chủ yếu ở dạng dịch viết.

**9.22. Ngữ pháp/English grammar** **3tc (27,36,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản ở mức độ dẫn luận về ngữ pháp trong phạm vi từ pháp học và một số phương pháp nghiên cứu ngữ pháp tương ứng, giúp cho sinh viên có một kiến thức nhất định trong việc giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ. Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng phân tích và đánh giá về một số vấn đề có liên quan.

### **9.23. Chọn 1 trong 3 học phần**

#### **a. Tiếng Anh kinh tế/English for economics 2tc (18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cấu trúc và vốn từ vựng tiếng Anh thuộc lĩnh vực kinh tế nhằm giúp cho sinh viên có đủ khả năng để có thể tham gia một số hoạt động thuộc lĩnh vực kinh tế khi cần thiết như: marketing, hợp đồng kinh tế, các văn bản kinh tế ...

#### **b. Tiếng Anh du lịch/English for tourism 2tc (18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và vốn từ vựng tiếng Anh thuộc lĩnh vực du lịch nhằm giúp cho sinh viên có đủ khả năng để có thể tham gia một số hoạt động thuộc lĩnh vực du lịch khi cần thiết như: hợp đồng du lịch, giới thiệu các điểm du lịch, phiên dịch phục vụ các đoàn khách du lịch ...

#### **c. Tiếng Anh thương mại/English for business 2tc (18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản và vốn từ vựng tiếng Anh thuộc lĩnh vực thương mại nhằm giúp cho sinh viên có đủ khả năng để có thể tham gia một số hoạt động thuộc lĩnh vực kinh doanh khi cần thiết như: thư tín thương mại, marketing, hợp đồng ...

### **9.24. Văn học Anh-Mỹ/English and American literature**

**2tc (18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần cung cấp những kiến thức lịch sử văn học Anh nhằm giúp sinh viên cảm thụ và đánh giá được cái hay, cái đẹp của văn học Anh, giá trị văn hoá xã hội của tác phẩm và bước đầu hiểu được việc sử dụng ngôn ngữ văn học thông qua một số tác giả, tác phẩm được lựa chọn. Kết thúc môn học, sinh viên có thể:

- Đọc và hiểu được ngôn ngữ tác phẩm nguyên bản
- Biết phân tích và đánh giá một tác phẩm văn học, qua đó biết đánh giá một tác giả.
- Nắm được một cách hệ thống sự phát triển của văn học Anh.
- Hiểu được xã hội và thời đại của nước Anh phản ánh trong tác phẩm.

### **9.25. Văn hoá Anh-Mỹ/English and American culture 2tc (18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần nhằm tăng cường hiểu biết của sinh viên về đất nước và con người Anh, hệ thống giá trị, phong tục tập quán, xã hội, tôn giáo, hệ thống chính trị, kinh tế của 2 quốc gia này làm nền tảng để tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đó trong tiếp thu ngôn ngữ Anh, trong hoạt động giao tiếp liên văn hoá.

**9.26. Kỹ năng nghe 1/Listening skills 1** **3tc (18,27,27)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Hình thành kỹ năng nghe cho người học. Giúp người học nhận biết và có thể phân biệt được các âm riêng lẻ hoặc từ có âm tương tự trong khi nghe. Ở học phần này, người học được nghe các cuộc hội thoại đơn giản trong nhà hàng, khách sạn với những nội dung đơn giản xác định những thông tin chính như hỏi, nói giá cả, số phòng, số điện thoại, đánh vần tên riêng... Kết thúc học phần, người học đạt được trình độ tiền trung cấp (Pre - Intermediate).

**9.27. Kỹ năng nói 1/Speaking skills 1** **3tc (18,27,27)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Trong học phần này người học được làm quen với một số hoạt động lời nói đơn giản như cách nói về sức khỏe, gia đình, giới thiệu thành phố quê hương, những người thân quen, sở thích, các môn thể thao, giải trí... Kết thúc học phần, người học đạt được trình độ tiền trung cấp (Pre – Intermediate).

**9.28. Kỹ năng đọc 1/Reading skills 1** **3tc (18,27,27)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Cung cấp cho người học kỹ năng đọc các văn phong khác nhau, chủ đề đa dạng do người bản xứ biên soạn có độ dài từ 250 – 300 từ như các bài đọc về xã hội, giáo dục, y tế, tự nhiên, môi trường... Sinh viên được rèn luyện để phát triển các kỹ năng đọc hiểu: khảo sát trước khi đọc, đọc tìm ý chính, đọc tìm thông tin cần thiết, đọc và đoán nghĩa của từ mới trong bài, đoán nghĩa từ mới từ dạng của từ, đọc và phân tích bài đọc, đọc và tóm tắt nội dung chính của bài đọc, đọc và tìm hiểu cấu trúc bài đọc. Kết thúc học phần, người học đạt được trình độ tiền trung cấp (Pre – Intermediate).

**9.29. Kỹ năng viết 1/Writing skills 1** **3tc (18,27,27)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Trong học phần này, người học được hình thành và rèn luyện kỹ năng giao tiếp bằng văn bản thông qua các hình thức, các dạng bài viết đơn giản khác nhau như viết bưu thiếp, viết các loại thư cá nhân: thư thăm hỏi, thư mời, thư nhận lời mời, thư từ chối... Kết thúc học phần, người học đạt được trình độ tiền trung cấp (Pre – Intermediate).

**9.30. Kỹ năng Nghe 2/Listening skills 2** **3tc(18,27,27)**

*Điều kiện tiên quyết: 9.23*

Tiếp tục hình thành kỹ năng nghe cho người học. Giúp người học nhận biết được cách bày tỏ thái độ hoặc ý kiến của người nói khi nghe, từ đó người học có thể suy ra nội dung nghe. Người học có thể đóng vai trò như một người tham gia vào cuộc hội thoại để nghe và chọn cách phản hồi hợp lý nhất. Người học có thể nhận biết được nội dung chính cần phải nghe và xác định được âm tiết, từ có trọng âm.

Trong học phần này, người học sẽ được luyện nghe về cách miêu tả đồ vật, con người, nghe các cuộc hội thoại về những cuộc đi mua sắm, dã ngoại. Người học còn được nghe cách gọi điện thoại, cách để lại lời nhắn và ghi lại lời nhắn như thế nào. Kết thúc học phần, người học đạt được trình độ trung cấp (Intermediate).

**9.31. Kỹ năng Nói 2/Speaking skills 2**

**3tc (18,27,27)**

*Điều kiện tiên quyết: 9.24*

Tiếp tục rèn luyện kỹ năng nói, giao tiếp bằng tiếng Anh cho người học. Cung cấp cho người học thêm vốn từ vựng cần thiết, cách kết hợp, sử dụng từ vựng ở cấp độ cao hơn theo đúng ngữ cảnh. Cung cấp thêm một số kiến thức về xã hội, văn hoá, con người của đất nước mà người học đang học tiếng. Bên cạnh đó, người học sẽ được học cách biểu hiện lời nói như nhận lời mời, từ chối lời mời, cách xin lỗi, cách bày tỏ sự đồng cảm, sự phản đối. Học phần còn tạo cơ hội cho người học luyện các kỹ năng nói tiếng Anh như trao đổi ý kiến, trình bày, thuyết trình về một vấn đề đơn giản.

Trong học phần này, người học có thể có khả năng cùng nhau bàn luận về các vấn đề xã hội như sự ô nhiễm môi trường, những thuận lợi và không thuận lợi khi sống ở thành thị và nông thôn. Hơn nữa, người học còn có thể giải quyết các tình huống thông qua hoạt động lời nói. Kết thúc học phần, người học đạt được trình độ trung cấp (Intermediate).

**9.32. Kỹ năng Đọc 2/Reading skills2**

**3tc (18,27,27)**

*Điều kiện tiên quyết: 9.25*

Trong học phần này, người học được học các kỹ năng xử lý các bài đọc có văn phong khác nhau, chủ đề đa dạng do người bản xứ biên soạn có độ dài từ 300 - 500 từ. Sinh viên được rèn luyện để phát triển các kỹ năng đọc hiểu: khảo sát trước khi đọc, đọc tìm ý chính, đọc tìm thông tin cần thiết, đọc và đoán nghĩa của từ mới trong bài, đoán nghĩa từ mới từ dạng của từ, đọc và phân tích bài đọc, đọc và tóm tắt nội dung chính của bài đọc, đọc và tìm hiểu cấu trúc bài đọc. Kết thúc học phần, người học đạt được trình độ trung cấp (Intermediate).

**9.33. Kỹ năng Viết 2/Writing skills 2**

**3tc (18,27,27)**

*Điều kiện tiên quyết: 9.26*

Hình thành và rèn luyện kỹ năng viết một đoạn văn, giúp sinh viên vận dụng những kiến thức đã học về từ vựng, ngữ pháp vào việc viết một đoạn văn hoàn chỉnh. Học phần nêu các khái niệm về câu chủ đề, cách viết câu chủ đề, câu hỗ trợ, cách viết câu hỗ trợ, câu kết luận, cách viết câu kết luận. Sinh viên được hiểu cấu trúc một đoạn văn, biết cách lập dàn ý và nắm được các kỹ thuật phát triển một đoạn văn. Sau đó là nêu các khái niệm về cách viết một bài tiểu luận, cấu trúc của một bài tiểu luận, cách viết đoạn văn mở đề, viết câu luận đề, cách viết các đoạn văn phát triển luận đề, cách viết các đoạn văn kết luận. Sinh viên cũng nắm được cách lập dàn ý một bài tiểu luận tiếng Anh. Kết thúc học phần, người học đạt được trình độ trung cấp (Intermediate).

### **9.34. Kỹ năng Nghe 3/Listening skills 3**

**3tc (18,27,27)**

*Điều kiện tiên quyết: 9.27*

Người học đã được trang bị thêm một số kiến thức tiếng Anh cơ bản và đã được rèn luyện kỹ năng nghe để nhận biết được cách bày tỏ thái độ hoặc ý kiến của người nói để suy ra nội dung nghe. Trong học phần này, người học có thể nghe và hiểu được nội dung chính của bài khoá, nghe để chọn thông tin chính, dựa vào bài nghe để suy luận, dự đoán, phân tích thông tin, thái độ quan điểm của người khác. Học phần này còn nhằm mục đích hình thành cho người học kỹ năng nghe ở cấp độ cao để người học có thể có khả năng tham dự các kì thi tiếng Anh quốc tế như IELTS hoặc TOEFL. Kết thúc học phần, người học đạt được trình độ trên trung cấp (High - Intermediate).

### **9.35. Kỹ năng Nói 3 /Speaking skills 3**

**3tc (18,27,27)**

*Điều kiện tiên quyết: 9.28*

Học phần tiếp tục nâng cao việc rèn luyện kỹ năng nói, giao tiếp bằng tiếng Anh cho người học. Cung cấp cho người học thêm vốn từ vựng, cách kết hợp, sử dụng từ vựng hợp lý hơn. Trong học phần này, người học học cách cùng nhau bàn luận hoặc trình bày cá nhân về các vấn đề như khoa học, chính trị, xã hội cũng như một số lĩnh vực của cuộc sống. Hơn nữa, người học còn có cơ hội tiếp xúc với một số dạng bài thi nói của chương trình thi quốc tế. Kết thúc học phần, người học đạt được trình độ trên trung cấp (High - Intermediate).

### **9.36. Kỹ năng Đọc 3/ Reading skills 3**

**3tc (18,27,27)**

*Điều kiện tiên quyết: 9.29*

Người học tiếp tục có khả năng đọc các bài đọc có văn phong khác nhau, chủ đề đa dạng do người bản xứ biên soạn có độ dài từ 500 -600 từ trong thời gian nhất định. Sinh viên được làm quen và xử lý các bài đọc ở trình độ cao của

hệ thống thi tiếng Anh quốc tế như IELTS, TOEFL hoặc TOEIC. Kết thúc học phần, người học đạt được trình độ trên trung cấp (High - Intermediate).

### **9.37. Kỹ năng Viết 3/Writing skills 3**

**3tc (18,27,27)**

*Điều kiện tiên quyết: 9.30*

Sinh viên có khả năng viết các thể loại tiểu luận khác nhau, nắm vững hơn các kỹ thuật và văn phong viết một bài tiểu luận hoàn chỉnh ở mỗi dạng cụ thể. Và có khả năng truyền đạt những kiến thức cơ bản về cách viết một bài tiểu luận cho học sinh ở trường phổ thông.

Học phần nêu và phân tích các bài viết mẫu ở các dạng tiểu luận khác nhau: Văn kể chuyện, tiểu luận minh họa, tiểu luận báo cáo... giúp sinh viên nắm vững hơn các kỹ thuật viết các thể loại tiểu luận. Trên cơ sở đó sinh viên biết vận dụng các kỹ thuật này vào bài viết của mình một cách sáng tạo. Bên cạnh đó, sinh viên còn được làm quen với cách viết khoa học như miêu tả biểu đồ, phân tích so sánh, thống kê... Kết thúc học phần, người học đạt được trình độ trên trung cấp (High - Intermediate).

### **9.38. Lý luận dạy tiếng Anh/English teaching theoryology 2tc(12,18,18)**

*Điều kiện tiên quyết: Không*

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về lịch sử ra đời, những ưu, nhược điểm của các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ đã và đang được áp dụng trong các nước trên thế giới. Đồng thời giúp sinh viên nắm được những lý luận cơ bản về giảng dạy ngoại ngữ thông qua việc tìm hiểu tâm lý, đặc điểm lứa tuổi, động cơ học tập, thăm dò phản ứng của học sinh và giải pháp ứng dụng trong các tình huống cụ thể.

### **9.39. Kỹ thuật dạy tiếng Anh 1/ English teaching technology 1**

**2tc (12,18,18)**

*Điều kiện tiên quyết: 9.35*

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp và kỹ thuật dạy từ vựng, ngữ pháp hiện đại, đồng thời giúp sinh viên biết cách tổ chức các hoạt động, trò chơi... gắn với nội dung từng bài học cụ thể, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả quá trình dạy và học

### **9.40. Kỹ thuật dạy tiếng Anh 2/ English teaching technology 2**

**3tc(18,27,27)**

*Điều kiện tiên quyết: 9.36*

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp và kỹ thuật dạy, cách thức tổ chức và tiến hành một giờ dạy các kỹ năng ngôn ngữ đạt hiệu quả cao nhất theo hướng gắn nội dung bài học với việc tổ chức các hoạt động luyện tập, trò chơi tạo hứng thú cho học sinh.

#### **9.41. Kiểm tra đánh giá trong tiếng Anh**

**2tc (12,18,18)**

*Điều kiện tiên quyết: 9.37*

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mục đích, yêu cầu của kiểm tra đánh giá trong quá trình học tập, phân loại các loại hình kiểm tra đánh giá như kiểm tra định kỳ, kiểm tra phân loại, kiểm tra cuối kỳ... Đồng thời giúp sinh viên nắm được những nguyên tắc cơ bản của quá trình thiết kế bài kiểm tra, tiêu chí cho điểm, cách thiết lập thang điểm, chấm điểm để kiểm tra và đánh giá chính xác chất lượng quá trình học tập của học sinh.

#### **9.42. Kiến tập sư phạm/ Teaching practice observation**

**2tc**

*Điều kiện tiên quyết: 9.38*

Học phần cung cấp cho người học kiến thức thực tiễn về cách thức tổ chức các hoạt động dạy học, các hoạt động đoàn đội cho học sinh ở trường phổ thông. Bước đầu làm quen với các hoạt động dự giờ, thao giảng, đánh giá giờ dạy, xử lý các tình huống sư phạm và làm quen với môi trường làm việc ở trường phổ thông

#### **9.43. Thực tập tốt nghiệp/Practical final**

**3tc**

*Điều kiện tiên quyết: 9.39*

Học phần cung cấp cho người học kiến thức thực tiễn về phương pháp giảng dạy, soạn bài, người học được thực hành giảng dạy dưới sự hướng dẫn của giáo viên phổ thông.

#### **9.44. Khoá luận tốt nghiệp/Thesis**

**4tc**

*Điều kiện tiên quyết: 9.40*

Học phần giúp người học nghiên cứu sâu một vấn đề có liên quan đến ngôn ngữ hoặc phương pháp giảng dạy tiếng Anh mà họ quan tâm dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn.

*Học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp*

#### **a. Tiếp thụ ngôn ngữ thứ 2 /Second Language Acquisition**

**2tc (18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết: 9.43*

Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về cơ chế, đặc điểm của việc tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai. Từ đó giúp người học liên hệ với thực tế giảng dạy tiếng Anh trong tương lai.

#### **b. Kỹ năng thuyết trình/Presentation skills**

**2tc (18,24,0)**

*Điều kiện tiên quyết: 9.43*

Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về phương pháp thuyết trình cũng như kỹ năng trình bày văn bản và diễn thuyết để có thể tham gia các hoạt động ở trường học cũng như trong các công tác xã hội khác

#### **10. Dự kiến danh sách đơn vị tham gia thực hiện chương trình**



<b>TT</b>	<b>Môn học</b>	<b>Bộ môn</b>
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin	Nguyên lý
2	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Đường lối
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tư tưởng và pháp luật
4	Giáo dục thể chất	Khoa GD Thể chất
5	Giáo dục Quốc Phòng	Trung tâm GD QP
6	Pháp luật đại cương	Tư tưởng và pháp luật
7	Tin học	Khoa KTCN & TT
8	Tâm lý học	Bộ môn Tâm lý - GD
9	Dẫn luận ngôn ngữ học	NN&PPGD NV
10	Cơ sở Văn hóa Việt nam	NN&PPGD NV
11.1	KT địa phương Thanh Hoá	Lịch sử
11.2	Lịch sử văn minh thế giới	Lịch sử
11.3	Môi trường và con người	Địa Lý
12.1	Âm nhạc	Khoa SPTH
12.2	Thường thức mỹ thuật	Khoa SPTH
13	Tiếng Việt thực hành	NN&PPGD NV
14	Phương pháp NCKH Ngành tiếng Anh	NN- VH -PPGD
15	Giáo dục học	NN- VH -PPGD
16	Quản lý NN & QL GD	Bộ môn Tâm lý - GD
17	Ngữ âm - Âm vị học	Bộ môn Tâm lý - GD
18	Từ vựng học	NN- VH -PPGD
19	Thực hành Dịch	NN- VH -PPGD
20	Ngữ pháp	NN- VH -PPGD
20.1	Tiếng Anh kinh tế	NN- VH -PPGD
20.2	Tiếng Anh du lịch	NN- VH -PPGD
20.3	Tiếng Anh thương mại	NN- VH -PPGD
21	Văn học Anh - Mỹ	NN- VH -PPGD
22	Văn hóa Anh - Mỹ	NN- VH -PPGD
23	Kỹ năng nghe 1	PTKN
24	Kỹ năng nói 1	PTKN
25	Kỹ năng đọc 1	PTKN
26	Kỹ năng viết 1	PTKN
27	Kỹ năng nghe 2	PTKN
28	Kỹ năng nói 2	PTKN
29	Kỹ năng đọc 2	PTKN
30	Kỹ năng viết 2	PTKN
31	Kỹ năng nghe 3	PTKN
32	Kỹ năng nói 3	PTKN
33	Kỹ năng đọc 3	PTKN
34	Kỹ năng viết 3	PTKN
35	Lý luận dạy tiếng Anh	NN- VH -PPGD
36	Kỹ thuật dạy tiếng Anh 1	NN- VH -PPGD
37	Kỹ thuật dạy tiếng Anh 2	NN- VH -PPGD
38	Kiểm tra đánh giá trong tiếng Anh	NN- VH -PPGD
39	1- Tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai	NN- VH -PPGD

40	2- Kỹ năng thuyết trình	NN- VH -PPGD
----	-------------------------	--------------

## **11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập**

### **11.1. Hệ thống tư liệu, thư viện, mạng Internet**

Yêu cầu trang bị đủ tư liệu giảng dạy và tư liệu tham khảo để phục vụ giảng dạy các học phần liên quan đến khối kiến thức ngôn ngữ, văn hoá, phương pháp giảng dạy

Phải có hệ thống Internet để sinh viên tra cứu tài liệu, phục vụ làm bài tập lớn và luận văn tốt nghiệp

### **11.2. Thiết bị chuyên dụng cho dạy và học ngoại ngữ**

Yêu cầu trang bị đủ mỗi lớp học 1 đài cát- sét, các phòng học có hệ thống đèn chiếu và máy tính. Phòng học chất lượng cao phải được nâng cấp, trang bị hệ thống máy vi tính, hệ điều hành và các phần mềm, dữ liệu phục vụ cho việc giảng dạy

### **11.3. Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo**

TT	Tên học phần	Giáo trình, Tài liệu
1	Từ vựng học	1. Basic English lexicology/Hoàng Tất Trường/NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội/2001
		2. An Introduction To Modern English Lexicology/Đoàn Minh/NXB Hà Nội./2002
		3. English Lexicology. Lexical Structure, Word Semantics, and Word-Formation/Leonhard Lipka/Narr Publisher/2002
		4. English word formation/Laurier Bauer/Cambridge University Press /2001
2	Ngữ pháp	1. A University grammar of English /Randolph Quirk/Cambridge University Press/1979
		2. A comprehensive grammar of the English language/Quirk/NXB Longman/1982
		3. Introduction to function grammar/Halliday/NXB Đại học Quốc gia Hà Nội/1997
		4. Working with functional grammar/Martin/NXB Arnold/1991
		5. Tense/Comrie, B/Cambridge U.P/1985
		6. Mood and Modality/Palmer, F. R/ Cambridge U.P/1986
		7. Transformational Grammar/Ouhalla, J/Arnold/1994
3	Tiếng Anh kinh tế/du lịch/thương mại	1. English for Tourism and Economics/George Hanson/NXB Longman /2002
		2. International Tourism: An Economic Perspective /Francois Vellas,/Lionel Becherel/Palgrave Macmillan Publisher/1995
		3. Tourism and economic development: case studies from the Indian Ocean region/Ghosh, M.A.B. Siddique and R. Gabbay/Ashgate Publishing, Aldershot/2003
		4. Tourism, economic, physical and social impacts/Alister Mathieson and Geoffrey Wall/Longman, Harlow/1982
3	Văn học Anh - Mỹ	1. A history of English and American Literature/Nguyễn Xuân Thom/NXB Thế Giới
		2. English Literature /Vũ Kim Loan/NXB Giáo dục /2000
		3. The Complete Idiot's Guide to American Literature / <a href="#">Laurie E. Rozakis</a> /Alpha Publisher /1999

		4.English literature/Nguyễn Xuân Thom/NXB Thanh Niên
4	<b>Văn hoá Anh</b>	1.Britain /Jamé O'Driscoll/Oxford University Press
		2. Britain in Close up/First News/NXB Trẻ
		3. Britain's New Cultural Entrepreneurs /Charles Leadbeater,Kate Oakley/Demos Publisher/1999
		4. Britain's festival of arts and culture /Many authors/British Tourist Authority/ 1995
5	<b>Văn hoá Mỹ</b>	1.Spotlight on the USA/Randee Falk/Cambridge University Press
		2. Oxford Guide To British And American Culture/Kathryn Kavanagh,Jonathan Crowther /Oxford University Press/ 2005
		3. Fundamentalism and American Culture/George S Marden/Oxford University Press, USA/ 2006
		4. Oxford Guide To British And American Culture/Kathryn Kavanagh,Jonathan Crowther /Oxford University Press/2005
6	<b>Ngữ âm - Âm vị học</b>	1.English phonetics & phonology/Peter Roach/NXB Trẻ
		2.The problems of stress and intonation./Robert /NXB Hải Phòng
		3. English phonetics & phonology:An Introduction /Philip Karr/Wiley-Blackwell/ 1999
		4. Teaching English Pronunciation (Longman Handbooks for Language Teachers) / <a href="#">Joanne Kenworthy</a> /Longman Ltd
7	<b>Thực hành dịch</b>	1.English-Vietnamese Translation/Nhiều tác giả (ĐHNN-ĐHQG)/NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội
		2.Translation/Alan Duff/Oxford University Press
		3.A textbook of translation/Peter Newmark/PrenticeHall International/1984
		4.Approaches to translation/Peter Newmark/Prentice Hall International/1998
		5.Readings in translation theory/Chesterman, A/Oy Rinn Lectura Ab/1981
		6.Translation studies/Bassnett/Methuen/1980
		7.In other words, a coursebook on translation/Baker, M/Routledge/1985
		8.Translation and translating/Bell, R.T/Longman/1989
		9.Practical guide for translators/Samuelson – Brown, G/Multilingual Matters LTD/1994
8	<b>Nghe</b>	1.Let's talk 3/Leo Jones/NXB Hải Phòng/2003
		2.Expending tactics for listening/Jack C.Richards/NXB Giao Thông Vận Tải/2002
		3.Basic tactics for listening/Jack C.Richards/NXB Giao Thông Vận Tải/2002
		4.Listening tasks/Karen Blanchard/NXB Thống Kê/1997
		5. Listen to me/Barbara H.Foley/NXB Hải Phòng
		6.Materials for the development of listening skills./Thomas /NXB Longman
		7.Listen carefully/Jack C. Richards/NXB Trẻ/1982
		8.IELTS focus on listening/Stephen Slater/Oxford University Press/1999
9	<b>Nói</b>	1.Interaction 1 /Judith Tanka/NXB Thanh Niên/2001
		2.Interaction 2/Judith Tanka/NXB Thanh Niên/2001
		3.Interaction 3/Judith Tanka/NXB Thanh Niên/2001
		4.Interaction 4/Judith Tanka/NXB Thanh Niên/2002
		5.VOA special news/ <a href="http://www.voanews.com/http://www.voanews.com">http://www.voanews.com/http://www.voanews.com</a>
		6.Giving presentations/Rod Ellis/NXB Longman/1999
10	<b>Đọc</b>	1.For and against/Micheal Dean/NXB Thế Giới/1981
		2.First Certificate Master Class /Karen Blanchard/Cambridge University Press/1985
		3.Select readings/Linda Lee/NXB Thanh Niên/1999

		4.For your information/Karen Blanchard/Cambridge University Press/1982
		5. Basic Reading Skills /Root/NXB Thế Giới/2002
		6.Select Readings- Pre-Intermediate /Linda Lee, Erik Gunderson/NXB Thanh Niên/2002
		7. Cause and Effect – Intermediate/Patricaia Akert/NXB Hải Phòng/2004
		8. Active Reading-Book 2/Neil J. Anderson/Cambridge University Press/2001
11	<b>Viết</b>	1.Write it/College writing/Micheal Dean/NXB Thanh Niên/2002
		2.Evergreen /Fawcett & Sandberg/1982NXB Thế Giới
		3.Writing academic English/Alice Oshima & Hogue/Oxford University Press/2001
		4.Words in motion/David Olsher/NXB Trẻ/1998
		5.Choices /Sandberg/NXB Thanh Niên/1985
		6.Writing through pictures/Ann Hogue/NXB Trẻ/1978
		7.Making writing work-Effective Paragraphs/Kiefer /McGraw-Hill/1985
12	<b>Lý luận và kỹ thuật dạy tiếng Anh</b>	1. The TKT course – The practice of English language teaching/Mary Spratt & Jemery Harmer/ Cambridge University Press/2001
		2. Grammar & vocabulary teaching skills/ Bristish Council
		3. A course in English language teaching/ Penny Ur/ Cambridge University Press/2001

*Ghi chú: Đối với mỗi học phần, những tài liệu đánh số 1 và 2 là tài liệu chính, còn lại là tài liệu tham khảo)*

## **12. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh được xây dựng trên cơ sở chương trình khung giáo dục Đại học, ngành đào tạo Tiếng Anh, trình độ đào tạo cao đẳng của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 36/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 10 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo và các quy định xây dựng chương trình chuyển đổi từ niên chế HP sang học chế tín chỉ của trường ĐH Hồng Đức và tham khảo các chương trình cùng ngành của các trường ĐH trong và ngoài nước.

Chương trình đào tạo ngành là cơ sở giúp Hiệu trưởng quản lý chất lượng đào tạo, là quy định bắt buộc đối với tất cả các khoa chuyên môn nghiêm túc thực hiện theo đúng nội dung chương trình đã xây dựng.

Căn cứ chương trình đào tạo ngành, trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các bộ môn tiến hành xây dựng đề cương chi tiết học phần và hồ sơ học phần theo quy định của Trường sao cho vừa đảm bảo được mục tiêu, nội dung, yêu cầu đề ra, vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể nhà trường, của địa phương, đáp ứng được nhu cầu của người học và của toàn xã hội. Trên cơ sở đề cương chi tiết học phần, tiến hành xây dựng kế hoạch kinh

phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc, hoá chất, dụng cụ thí nghiệm chi tiết cho từng học phần và cho toàn khoá đào tạo.

Trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm ký, duyệt đề cương chi tiết học phần, xây dựng kế hoạch dạy học, kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế; các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo, chuẩn đầu ra. Trưởng các Phòng, Ban, Trung tâm chức năng liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và trình Hiệu trưởng phê duyệt cho triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện chương trình, hàng năm nếu Khoa/Bộ môn thấy cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, làm văn bản trình lên Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường xem xét. Nếu thấy hợp lý Hội đồng Khoa học và Đào tạo trình Hiệu trưởng quyết định điều chỉnh và chỉ được điều chỉnh khi có Quyết định của Hiệu trưởng./.

**Hiệu trưởng**

**TS. Nguyễn Văn Phát**